

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày 05 - 5 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mượn tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà** và ông **Phạm Xoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST-DS ngày 01.12.2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mượn tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-DS ngày 23.3.2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-DS ngày 15.4.2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung K** - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: 196/11 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Bị đơn: Ông **Lê Đông Đ** - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: 219 Ô, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 - 11 - 2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Trung K trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau nên vào năm 2019, tôi đã cho ông Lê Đông Đ mượn tiền với mục đích để làm ăn kinh doanh. Số tiền cho mượn được chuyển làm nhiều đợt liên tiếp từ ngày 01.10.2019 đến tháng 03 năm 2020. Sau khi đối chiếu, ông Lê Đông Đ xác nhận tính đến ngày 30.6.2020 còn nợ tôi số tiền là 925.000.000 đồng và cam kết trả nợ như sau: Ngày 01.7.2020 trả số tiền 250.000.000 đồng; ngày 01.8.2020 trả số tiền 675.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Lê Đông Đ đã không thực

hiện, tiếp tục hứa hẹn rất nhiều lần và cam đoan đến ngày 15.3.2021 sẽ trả số tiền còn nợ nói trên cho tôi đồng thời cam kết sẽ trả tiền lãi cho tôi là 5%/tháng nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Đông Đ phải trả cho tôi số tiền cụ thể như sau: Tiền gốc là 925.000.000 đồng; tiền lãi chậm do chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ tháng 01.11.2020 đến ngày 01.5.2022 là: $(925.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 01 \text{ năm } 06 \text{ tháng})/365 \text{ ngày} = 277.500.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền phải trả là 1.202.500.000 đồng (925.000.000 đồng + 277.500.000 đồng).

Bị đơn ông Lê Đông Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung K và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Trung K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Lê Đông Đ đã được triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung K, buộc ông Lê Đông Đ phải thanh toán cho ông Nguyễn Trung K số tiền là 1.202.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 925.000.000 đồng, tiền lãi là 277.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Trung K khởi kiện yêu cầu ông Lê Đông Đ phải trả lại số tiền đã mượn là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Đông Đ có nơi cư trú tại quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Lê Đông Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán tiền gốc của ông Nguyễn Trung K: Mặc dù ông Lê Đông Đ vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu trả tiền của ông Nguyễn Trung K. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ông Nguyễn Trung K cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Giấy nhận nợ (không đề ngày tháng năm) ông Lê Đông Đ xác nhận có mượn của ông Nguyễn Trung K số tiền 925.000.000 đồng; Tại Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 01.11.2020 và Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 11.01.2021, ông Lê Đông Đ xác nhận còn nợ ông Nguyễn Trung K số tiền nói trên. Thời hạn thanh toán được các bên thống nhất là ngày 08.11.2020 trả 200.000.000 đồng; ngày 25.11.2020 trả 100.000.000 đồng và ngày 20.12.2020 trả 625.000.000 đồng. Do ông Lê Đông Đ không thực hiện được nên các bên tiếp tục thỏa thuận đến ngày 15.3.2021, ông Lê Đông Đ phải thanh toán toàn bộ số nợ nói trên. Mặc dù ông Nguyễn Trung K đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông Lê Đông Đ không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tài sản theo quy định tại Điều 496 Bộ luật Dân sự. Do đó, ông Nguyễn Trung K khởi kiện yêu cầu ông Lê Đông Đ phải trả lại số tiền 925.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 499 Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả: Tại Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 01.11.2020 và Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 11.01.2021, ông Lê Đông Đ cam kết sẽ trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cho ông Nguyễn Trung K theo mức lãi suất 5%/tháng (tương đương 60%/năm), kể từ ngày 01.11.2020. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trung K chỉ yêu cầu ông Lê Đông Đ phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, tính từ ngày 01.11.2020 đến ngày 01.5.2022 (01 năm 06 tháng) theo mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận. Do đó, buộc ông Lê Đông Đ phải trả cho ông Nguyễn Trung K số tiền lãi là: $(925.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 01 \text{ năm } 06 \text{ tháng})$: 365 ngày = 277.500.000 đồng. Tổng số tiền ông Lê Đông Đ phải thanh toán cho ông Nguyễn Trung K là 1.202.500.000 đồng (tiền gốc 925.000.000 đồng, tiền lãi 277.500.000 đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do

yêu cầu của ông Nguyễn Trung K được chấp nhận, nên ông Lê Đông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 1 Điều 468; Điều 494, 496, 498 và 499 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng mượn tiền*” của ông Nguyễn Trung K đối với ông Lê Đông Đ.

Xử:

1. Buộc ông Lê Đông Đ phải trả cho ông Nguyễn Trung K số tiền 1.202.500.000 đồng (tiền gốc 925.000.000 đồng, tiền lãi 277.500.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Đông Đ phải chịu là 48.075.000 đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Trung K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.875.000 đồng theo Biên lai thu số 0000511 ngày 29.11.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Diện